

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2021/HNGĐ-ST

Ngày 27/8/2021

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH

*** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Thành.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Đoàn Ngọc Sửu.

2. Bà Nguyễn Thị Vĩnh.

*** Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh – Thư ký Tòa án.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa:**

Bà Đào Thị Kim Cúc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 106/2021/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 7 năm 2021, về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2021/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Anh Lương Đức T, sinh năm 1997

*** Bị đơn:** Chị Đoàn Thị M, sinh năm 1997

Đều có địa chỉ: Thôn D, xã M, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

(*Tại phiên tòa có mặt anh T, chị M*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn xin ly hôn ngày 30/6/2021; Bản tự khai ngày 06/7/2021; Biên bản hòa giải ngày 06/7/2021 và tại phiên tòa anh Lương Đức T nguyên đơn trình bày:

*** Về quan hệ hôn nhân:** Anh kết hôn với chị Đoàn Thị M ngày 29/10/2019 do tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã M, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, xô xát, chị M là người không biết chăm nom gia đình, hỗn láo với bố mẹ chồng, khi bố anh bị tai nạn chị M không biết chăm lo mà coi thường xúc phạm bố mẹ anh. Trong cuộc sống vợ chồng chị M độc đoán không mang tính xây dựng chỉ muốn làm theo ý mình không nghĩ đến gia đình, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên

luôn xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng đã sống ly thân được 01 năm. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh xin ly hôn chị Đoàn Thị M.

- *Về con chung*: Anh và chị M có 01 con chung: Lương Quỳnh C, sinh ngày 22/11/2019. Ly hôn, anh có nguyện vọng nuôi con và yêu cầu chị M có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng/ tháng từ tháng 9/2021 đến khi con đủ 18 tuổi.

- *Về tài sản và nợ*: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Tại bản tự khai ngày 06/7/2021; Biên bản hòa giải ngày 06/7/2021 và tại phiên tòa chị Đoàn Thị M bị đơn trình bày:

* *Về quan hệ hôn nhân*: Chị và anh Lương Đức T kết hôn ngày 29/10/2019 do tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã M, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn từ những việc nhỏ nhặt không đáng phải gây tranh cãi nhưng anh T đã có lần đánh chị ảnh hưởng đến sức khỏe và tâm lý. Vợ chồng đã sống riêng từ trước tết âm lịch (2020), nhưng chị xác định mâu thuẫn vợ chồng không lớn, vợ chồng nào cũng có mâu thuẫn nhưng không để ảnh hưởng đến con, việc anh T xin ly hôn là không chính đáng đề nghị Tòa án xem xét. Nay anh T xin ly hôn chị không đồng ý vì ảnh hưởng đến con và hệ lụy sau này của con.

- *Về con chung*: Chị và anh T có 01 con chung: Lương Quỳnh C, sinh ngày 22/11/2019. Trường hợp phải ly hôn, chị có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi con và yêu cầu anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng/tháng từ tháng 9/2021 đến khi con đủ 18 tuổi.

- *Về tài sản và nợ*: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, của thư ký và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX căn cứ vào quy định của pháp luật xử cho anh Lương Đức T được ly hôn chị Đoàn Thị M.

Về con chung: Anh T, chị M có 01 con chung: Lương Quỳnh C, sinh ngày 22/11/2019. Ly hôn, giao cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lương Quỳnh C và buộc anh T phải có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng từ tháng 9/2021 đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản và nợ: Anh T, chị M không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi xem xét toàn bộ các tài liệu chứng cứ và ý kiến của các đương sự tại lời khai và các biên bản hòa giải và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn, bị đơn đang cư trú tại huyện Đông Hưng, quá trình giải quyết vụ án bị đơn không thay đổi nơi cư trú, vì vậy căn cứ vào các Điều 28; 35; 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân huyện Đông Hưng giải quyết là đúng pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh T, chị M tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 29/10/2019 tại UBND xã M, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Anh T cho rằng: Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, xô xát, chị M là người không biết chăm nom gia đình, hỗn láo với bố mẹ chồng, khi bố anh bị tai nạn chị M không biết chăm lo mà coi thường xúc phạm bố mẹ anh. Trong cuộc sống vợ chồng, chị M độc đoán không mang tính xây dựng chỉ muốn làm theo ý mình không nghĩ đến gia đình, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên luôn xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng đã sống ly thân được 01 năm. Chị M cho rằng: Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn từ những việc nhỏ nhặt không đáng phải gây tranh cãi nhưng anh T đã có lần đánh chị ảnh hưởng đến sức khỏe và tâm lý. Vợ chồng đã sống riêng từ trước tết âm lịch (2020), nhưng chị xác định mâu thuẫn vợ chồng không lớn, vợ chồng nào cũng có mâu thuẫn nhưng không để ảnh hưởng đến con, việc anh T xin ly hôn là không chính đáng đề nghị Tòa án xem xét. Anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với chị M, chị M không đồng ý ly hôn vì ảnh hưởng đến con và hệ lụy sau này của con.

[2.1] Tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân ngày 18/8/2021 UBND xã M cung cấp như sau: Anh T kết hôn với chị M ngày 29/10/2019 do tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã M, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân cụ thể thì địa phương không nắm được. Nay anh T xin ly hôn chị M đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh T, chị M có 01 con chung: Lương Quỳnh C, sinh ngày 22/11/2019. Ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho con chung.

[2.3] Sau khi nhận được đơn xin ly hôn Tòa án đã mời anh T, chị M đến Tòa án để phân tích, khuyên giải và khi thụ lý vụ án Tòa án đã triệu tập anh T, chị M nhiều lần để hòa giải mục đích để vợ chồng trở về đoàn tụ gia đình cùng nhau nuôi dạy con chung, làm ăn phát triển ổn định kinh tế, giữ gìn an ninh trật tự tại địa

phương. Chị M không đồng ý ly hôn nên Tòa án đã cho chị M thời gian dài để đưa ra các giải pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị M cũng không có giải pháp nào để vợ chồng đoàn tụ, anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn và cương quyết xin ly hôn với chị M. Tại phiên tòa, HĐXX kiểm sát viên phân tích, đánh giá hậu quả pháp lý và khuyên giải để anh T, chị M nhìn nhận lại nhau, cho nhau cơ hội để vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên của anh T vẫn khẳng định anh không còn tình cảm với chị M, do vậy việc đoàn tụ giữa anh T, chị M là không thành. Vì vậy, HĐXX xác định quan hệ hôn nhân giữa anh T, chị M không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay anh T cương quyết xin được ly hôn với chị M cần được chấp nhận theo yêu cầu của anh T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tại phiên tòa.

[3] Về con chung: Anh T, chị M có 01 con chung: Lương Quỳnh C, sinh ngày 22/11/2019. Ly hôn anh T, chị M đều có nguyện vọng nuôi con chung.

HĐXX thấy rằng: Nguyện vọng của anh T, chị M là chính đáng tuy nhiên con chung Lương Quỳnh C tính đến thời điểm xét xử con chưa đủ 36 tháng tuổi nên căn cứ vào khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”, vì vậy cần giao con chung cho chị Mừng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con: Chị M yêu cầu anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng/tháng từ tháng 9/2021 đến khi con đủ 18 tuổi là chưa phù hợp với thực tế, bởi lẽ: Anh T là lao động tự do, thu nhập không ổn định, ngoài ra chị M có đủ sức khỏe, hiện là công nhân bên cạnh đó việc nuôi con là trách nhiệm, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con. Vì vậy, cần buộc anh Tuấn phải cấp dưỡng nuôi con Lương Quỳnh C mỗi tháng 1.500.000 đồng từ tháng 9/2021 đến khi con đủ 18 tuổi là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản: Anh T, chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Lương Đức T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[6] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83, 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Lương Đức T được ly hôn chị Đoàn Thị M.

2. Về con chung: Xử giao cho chị Đoàn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Lương Quỳnh C, sinh ngày 22/11/2019 và buộc anh T có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng từ tháng 9/2021 đến khi con đủ 18 tuổi.

Việc thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng được đặt ra khi một trong các bên có yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản và nợ: Anh Lương Đức T và chị Đoàn Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Lương Đức T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000 đồng anh T đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002801 ngày 06/7/2021 thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh Lương Đức T phải chịu 300.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Quyền kháng cáo: Ân xử công khai sơ thẩm, báo cho anh Lương Đức T và chị Đoàn Thị M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/8/2021).

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đông Hưng;
- Các đương sự;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
Đã ký

HOÀNG VĂN THÀNH